

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7484/UBND-VX

Long Thành, ngày 28 tháng 7 năm 2020

V/v báo cáo kết quả thực hiện  
Chương trình 90, giai đoạn 2016-2020

Kính gửi:

- UBMT Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Phòng Y tế huyện;
- Phòng Kinh tế huyện;
- Phòng Văn hóa Thông tin huyện;
- Trung tâm Văn hóa TTTT huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

UBND huyện nhận được Văn bản số 4017/BCĐ-ATTP ngày 20/7/2020 của Ban Chỉ đạo Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 90, giai đoạn 2016-2020 (*Các file điện tử gửi kèm*).

Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nêu trên và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương; báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-DDCTUBTWMMTTQVN ngày 30/3/2016 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 theo mẫu báo cáo gửi kèm. **Thời gian thực hiện trước ngày 28/7/2020.**

2. Giao phòng Y tế huyện theo dõi, đôn đốc việc báo cáo của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn; tham mưu UBND huyện báo cáo tổng kết, đánh giá toàn diện thực hiện Chương trình 90 giai đoạn 2016-2020 để gửi về Sở Y tế theo quy định. **Thời gian thực hiện trước ngày 31/7/2020.**

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo, đề xuất trình Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo kịp thời./.

(Đính kèm mẫu báo cáo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, VX. (Quốc)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thùy Linh**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
BAN CHỈ ĐẠO BẢO ĐẢM  
VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 4017 /BCĐ-ATTP  
V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương  
trình 90 giai đoạn 2016-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;
- Sở Công thương;
- Các sở, ngành là thành viên Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Công văn số 1491/ATTP-NĐTT ngày 25/6/2020 của Cục An toàn thực phẩm về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 90 giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 9742/KH-UBND-MTTQ ngày 17/10/2016 của Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Thông báo số 208/TB-VPCP ngày 19/6/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 – 2020.

Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Đồng Nai đề nghị các đơn vị báo cáo tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả triển khai thực hiện Chương trình 90 giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh (mẫu báo cáo gửi kèm) về Sở Y tế (bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, 59 Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; ĐT: 0251.8820511; Email: hoanganh.attp@gmail.com) **trước ngày 27/7/2020** để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT.TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

**Phan Huy Anh Vũ**

Người ký: Phan Huy Anh Vũ  
Email: vupha@dongnai.gov.vn  
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Đồng Nai  
Thời gian ký: 20.07.2020  
16:57:56 +07:00

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Thực hiện Chương trình vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm**  
**Giai đoạn 2016 – 2020**

**I. Thông tin chung:**

- |   |                                   |
|---|-----------------------------------|
| 1. Dân số: ... người  | 7. Số CS sản xuất, CBTP: ....     |
| 2. Diện tích: ...km <sup>2</sup>                            | 8. Số cơ sở KDTP: .....           |
| 3. Số huyện/quận: ...                                       | 9. Số cơ sở dịch vụ ăn uống:..... |
|   | bếp ăn tập thể công ty:...        |
|   | bếp ăn tập thể trường học:...     |
|   | thức ăn đường phố: .....          |
| 4. Số xã: ....;   |                                   |
| Số xã được công nhận nông thôn mới: ....                    |                                   |
| 5. Số phường/thị trấn: ....;                                |                                   |
| Số phường/thị trấn được công nhận đô thị<br>văn minh: ..... |                                   |
| 6. Số thôn/bản/khu dân cư: .....                            | Cộng (7+8+9): .....               |

**II. Công tác chỉ đạo:**

TT	Hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh
		Số xã có	Tổng số	Số huyện có	Tổng số	
1.	Có BCĐLN VSATTP do Lãnh đạo UBND làm Trưởng ban					
2.	Có họp BCĐLN hằng quý, 6 tháng, năm					
3.	Có Kế hoạch triển khai Chương trình					
4.	Có họp tổng kết, đánh giá:					
	Hằng quý					
	6 tháng					
	Năm					

TT	Tên Đơn vị	BCĐ ATTP hay BCĐ TĐĐKXDĐSVH	Số QĐ	Ngày kí QĐ	Họ tên Trưởng BCĐ	Chức vụ	Ghi chú
1	Huyện ...						
2	Xã ...						
3	Xã...						

### III. Các hoạt động của Chương trình:

#### 1. Tuyên truyền, vận động:

TT	Hoạt động	Thôn bản, khu dân cư		Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		SL	TS người tham dự	SL	TS người tham dự	SL	TS người tham dự	SL	TS người tham dự
1.	Tổ chức Tháng HĐ vì ATTP								
2.	Nói chuyện								
3.	Tập huấn Xác nhận kiến thức								
4.	Hội thảo								
5.	Phát thanh								
6.	Truyền hình								
7.	Báo viết								
8.	Băng rôn, khẩu hiệu								
	áp - phích								
	Tờ gấp								
	Băng đĩa hình								
	Băng đĩa âm								
	Khác: Sổ hỏi đáp về ATTP								
9.	Hoạt động khác								

#### 2. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, chấp hành pháp luật ATTP:

##### 2.1. Tổng số đoàn kiểm tra, thanh tra về ATTP.

TT	Tuyến	Tổng số đoàn	Số đoàn có thành phần của MTTQ hoặc thành viên	Gửi kết luận thanh, kiểm tra tới MTTQ cùng cấp	Số cơ sở bị công bố công khai vi phạm ATTP
1.	Xã				
2.	Huyện				
3.	Tỉnh				
<b>Cộng</b>					

### 2.2. Kết quả:

TT	Cơ sở thực phẩm	TSCS	Số lượt kiểm tra, Th.tra	Số đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1.	CS Sản xuất, chế biến TP				
2.	CS Kinh doanh tiêu dùng				
3.	CS Dịch vụ ăn uống				
<b>Cộng (1+2+3).</b>					
4.	Số cơ sở vi phạm				
5.	Xử lý	Số cơ sở bị cảnh cáo			
		Số cơ sở bị phạt tiền			
		Số tiền			
		Số cơ sở bị huỷ SP			
		Loại SP/SL			
	Cơ sở bị đóng cửa				
	Khác (nhắc nhở)				

### 2.3. Kết quả giám sát:

TT	Đơn vị được MTTQ và tổ chức thành viên giám sát	Số lần/năm	Ghi chú
1.	Tuyến tỉnh: ...		
2.	Tuyến quận/huyện/thành phố		
3.	Tuyến xã/phường/thị trấn		

### 3. Tiếp nhận và xử lý thông tin:

TT	Tuyến	Có địa chỉ tiếp nhận ý kiến về ATTP (Số lượng/tổng)	Số vụ tiếp nhận	Số vụ xử lý	Ghi chú
1.	Tỉnh				
2.	Huyện				
3.	Xã				

### 4. Hoạt động cấp chứng nhận đủ điều kiện VSATTP:

TT	Loại hình cơ sở	Tuyến xã	Tuyến huyện	Tuyến tỉnh

	thực phẩm	Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy
1.	Sản xuất CB						
2.	Kinh doanh TP						
3.	Dịch vụ ăn uống						
4.	Kí cam kết						
<b>Cộng</b>							

#### **IV. Đánh giá chung:**

##### **1. Mục tiêu Chương trình:**

- .....% khu dân cư, xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, giám sát ATTP.
- Số hộ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn/ tổng số : ..../.....
- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn/ tổng số: ...../....
- Số xã được công nhận mô hình phường xã điểm về thức ăn đường phố/ tổng số đã triển khai: .../....
- Số xã được công nhận nông thôn mới đạt tiêu chí an toàn thực phẩm/tổng số nông thôn mới: .../....
- Số phường, thị trấn được công nhận đô thị văn minh đạt tiêu chí an toàn thực phẩm/ tổng số phường, thị trấn đô thị văn minh: ..../....

##### **2. Ưu điểm:**

.....

##### **3. Yếu kém, tồn tại:**

.....

##### **4. Kiến nghị:**

###### **4.1. Kiến nghị đối với Trung ương**

....

###### **4.2. Ủy ban Nhân dân tỉnh**

.....

###### **4.3. Địa phương**

.....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: ....